

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/7/2022

V/v “*Tranh chấp HN - GD*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Phan Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đàm Chí Thân và bà Vũ Thị Thanh

-Thư ký phiên toà: bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q tham gia phiên toà:
ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 20/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/7/2022.

Nguyên đơn: anh Đặng Minh Đ, sinh năm 1995;

Địa chỉ: xóm 1, xã L, thị xã Q, tỉnh Q.

Có mặt tại phiên tòa

Bị đơn: chị Phạm Vân A, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Xóm 1, xã L, thị xã Q, tỉnh Q.

Vắng mặt tại phiên tòa (đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn anh Đặng Minh Đ khai: anh Đặng Minh Đ và chị Phạm Vân A tự do tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2015 tại UBND xã L, thị xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại xóm 1, xã L, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau về tính cách, lối sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi bới nhau. Chị Vân Anh không quan tâm chăm lo đến gia đình. Anh chị đã có thời gian sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Khi ly thân mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị Vân Anh và anh Đ đã nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn hàn gắn hạnh phúc gia đình và hai bên gia đình cũng đã khuyên can, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Đ được ly hôn với chị Phạm Vân A.

Về con chung: quá trình chung sống, anh Đặng Minh Đ và chị Phạm Vân A có 02 con chung là Đặng Bảo A1, sinh ngày 17/4/2016 và Đặng Bảo N, sinh ngày 27/2/2018. Khi ly hôn, anh Đặng Minh Đ đề nghị Tòa án giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đặng Minh Đ không yêu cầu chị Vân Anh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh Đ đang kinh doanh tự do, thu nhập bình quân khoảng 7.000.000 đồng/ tháng, anh Đ có nhà riêng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung chu đáo.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Vân A đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có quan điểm trình bày.

Tại biên bản xác minh ngày 04/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Q; trưởng xóm 1, xã L, thị xã Q cung cấp như sau: anh Đặng Minh Đ và chị Phạm Vân A tự do tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2015 tại UBND xã L, thị xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại xóm 1, xã L, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau về tính cách, lối sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi bới nhau. Chị Vân Anh không quan tâm chăm lo đến gia đình. Anh chị đã có thời gian sống

ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Khi ly thân mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị Vân Anh có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xóm 1, xã L, thị xã Q, tỉnh Q nhưng chị Vân Anh thường xuyên đi làm xa và thỉnh thoảng mới về nên đại diện khu phố không nắm rõ được thời điểm chính xác chị Vân Anh về nhà, các văn bản tổng đạt như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải Tòa án đã tiến hành niêm yết theo đúng quy định của pháp luật. Anh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Vân A, đại diện khu phố nhận thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật

Về con chung: quá trình chung sống, anh Đặng Minh Đ và chị Phạm Vân A có 02 con chung là Đặng Bảo A1 sinh ngày 17/4/2016 và Đặng Bảo N sinh ngày 27/2/2018. Đại diện khu phố có quan điểm đề nghị Tòa án xem xét giao con chung cho người có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) để đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: đại diện khu phố không nắm được nên đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại thông báo số 90/TB-TA ngày 09/3/2022, Tòa án thông báo cho các đương sự có mặt tại trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 25/3/2022. Anh Đ có đơn xin vắng mặt, chị Vân Anh vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã lập Biên bản về việc không mở được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng; biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm: nguyên đơn anh Đặng Minh Đ giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Vân A. Về con chung: Quá trình chung sống, anh Đặng Minh Đ và chị Phạm Vân A có 02 con chung là Đặng Bảo A1 sinh ngày 17/4/2016 và Đặng Bảo N sinh ngày 27/2/2018. Khi ly hôn, anh Đặng Minh Đ đề nghị Tòa án giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đặng Minh Đ không yêu cầu chị Phạm Vân A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh Đ đang làm kinh doanh tự do, thu nhập bình quân khoảng 7.000.000 đồng/ tháng, anh Đ có nhà riêng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục 02 con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành pháp luật tố tụng. Về nội dung: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Minh Đ, xử cho anh Đặng Minh Đ được ly hôn chị Phạm Vân A. Về con chung: Giao 02 con chung Đặng Bảo A1 sinh ngày 17/4/2016 và Đặng Bảo N sinh ngày 27/2/2018 cho anh Đặng Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đặng Minh Đ không yêu cầu chị Phạm Vân A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

-Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: anh Đặng Minh Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Phạm Vân A hiện đang cư trú tại xóm 1, xã L, thị xã Q, tỉnh Q. Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q thụ lý, giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai chị Phạm Vân A đến tham gia phiên tòa sơ thẩm. Tại phiên tòa, anh Đặng Minh Đ có mặt, chị Phạm Vân A vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: anh Đặng Minh Đ và chị Phạm Vân A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/9/2015 tại UBND xã L, thị xã Q, tỉnh Q. Trước khi kết hôn, anh chị có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại xóm 1, xã L, thị xã Q, tỉnh Q. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau về tính cách, lối sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, chửi bới nhau. Chị Vân Anh không quan tâm chăm lo đến gia đình. Anh chị đã có thời gian sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Khi ly thân mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị Vân Anh và anh

Đ đã nhiều lần tìm cách khắc phục mâu thuẫn hàn gắn hạnh phúc gia đình và hai bên gia đình cũng đã khuyên can, hòa giải nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử thấy: mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, giữa hai người không có khả năng đoàn tụ. Anh Đặng Minh Đ khởi kiện xin ly hôn với chị Phạm Vân A là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

-Về con chung: quá trình chung sống anh Đặng Minh Đ và chị Phạm Vân A có 02 con chung là Đặng Bảo A1, sinh ngày 17/4/2016 và Đặng Bảo N, sinh ngày 27/2/2018. Khi ly hôn, anh Đặng Minh Đ đề nghị Tòa án giao cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đặng Minh Đ không yêu cầu chị Phạm Vân A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy: anh Đặng Minh Đ có công việc ổn định, có đủ điều kiện về kinh tế và có thời gian để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con Đặng Bảo A1, sinh ngày 17/4/2016 và Đặng Bảo N, sinh ngày 27/2/2018. Hiện hai con chung anh Đ đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nên yêu cầu của anh Đặng Minh Đ Đức đề nghị nhận nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc 02 con đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) được chấp nhận.

-Về tài sản chung và nợ chung: anh Đặng Minh Đ khai nhận không có tài sản chung và không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo: anh Đặng Minh Đ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Đặng Minh Đ và chị Phạm Vân A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; 58, 81,82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đặng Minh Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Đặng Minh Đ được ly hôn với chị Phạm Vân A.

2. Về con chung: giao 02 con chung Đặng Bảo A1, sinh ngày 17/4/2016 và Đặng Bảo N, sinh ngày 27/2/2018 cho anh Đặng Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Vân A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Phạm Vân A được quyền qua lại thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo: anh Đặng Minh Đ phải nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh Đặng Minh Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0010572 ngày 18/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q. Anh Đặng Minh Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Đặng Minh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Vân A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS TX Quảng Yên;
- TAND tỉnh Q;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Hùng

